

Số: **218/2021/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu nhà ở Thương mại đường sắt khu phố TN 1, thành phố D, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: khu phố 1, phường TH, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung L, sinh ngày 28/11/2012 cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Trung S, sinh ngày 31/01/2017 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà L và ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà L và ông T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Bà L tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình hòa giải thành. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu số 0009778 ngày 09/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Bà L được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân